**Phân biệt thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng?**

**- Giống nhau:**

+ Cả hai đều là thẻ thanh toán được ngân hàng, tổ chức tài chính phát hành để sử dụng thay thế tiền mặt trong các giao dịch mua sắm, thanh toán.

+ Thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng được sử dụng rộng rãi, đều có thể thực hiện để rút tiền, thanh toán trực tuyến.

**- Khác nhau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Thẻ ghi nợ** | **Thẻ tín dụng** |
| Khái niệm | Thẻ ghi nợ (debit card) là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có) trên tài khoản thanh toán của chủ thẻ mở tại tổ chức phát hành thẻ  theo khoản 2 Điều 3 [Thông tư số 19/2016/TT-NHNN.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-19-2016-TT-NHNN-hoat-dong-the-ngan-hang-316056.aspx#dieu_3) | Thẻ tín dụng (credit card) là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với tổ chức phát hành thẻ theo khoản 3 Điều 3 [Thông tư số 19/2016/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-19-2016-TT-NHNN-hoat-dong-the-ngan-hang-316056.aspx#dieu_3). |
| Cấu tạo thẻ | Mặt trước có chữ  **“DEBIT”**  - Tên và logo của ngân hàng phát hành thẻ   - Số thẻ, tên chủ thẻ   - Thời gian hiệu lực thẻ  Mặt sau có dải bằng từ chứa thông tin đã được mã hóa và các yếu tố kiểm tra an toàn. | Mặt trước có chữ  **“CREDIT”**  - Tên và logo của ngân hàng phát hành thẻ   - Số thẻ, tên chủ thẻ   - Thời gian hiệu lực thẻ   - Chip điện tử  Mặt sau có dãy số bảo mật CVV/CVC và **ô chữ ký dành cho chủ thẻ.** |
| Nguồn tiền | Thẻ ghi nợ sử dụng tiền có sẵn trong tài khoản. | Thẻ tín dụng sử dụng tiền vay từ ngân hàng. |
| Mức chi tiêu | Nhỏ hơn hoặc bằng số tiền có trong tài khoản. | Bằng với hạn mức tín dụng mà ngân hàng cung cấp. |
| Lãi suất | Thẻ ghi nợ không tính lãi suất. | Thẻ tín dụng sẽ tính lãi suất nếu bạn không thanh toán đầy đủ số tiền đã chi tiêu trong thời gian quy định. |
| Điều kiện làm thẻ | Cần có CMT/ CCCD/Hộ chiếu | Cần có CMT/ CCCD/Hộ chiếu và giấy chứng minh thu nhập (Sao kê bảng lương, hợp đồng lao động). |
| Phí sử dụng | -Phí rút tiền  -Phí chuyển khoản  -Phí thường niên | -Phí rút tiền mặt  -Phí thường niên  -Nộp thêm tiền lãi nếu thanh toán dư nợ chậm. |
| Điểm tín dụng | Thẻ ghi nợ không ảnh hưởng đến điểm tín dụng vì nó không liên quan đến việc vay mượn. | Việc sử dụng thẻ tín dụng có thể ảnh hưởng đến điểm tín dụng của bạn. Sử dụng thẻ tín dụng đúng cách và thanh toán đầy đủ sẽ cải thiện điểm tín dụng, ngược lại, việc chậm thanh toán hoặc chi tiêu vượt hạn mức có thể làm giảm điểm tín dụng |
| Lợi ích | -Dễ dàng quản lý chi tiêu vì chỉ chi tiêu số tiền có sẵn trong tài khoản, không lo nợ nần, ít phí phát sinh.  -Quy trình thủ tục làm thẻ nhanh chóng, đơn giản.  -Phí sử dụng thẻ thấp. | Có thể chi tiêu trước trả sau.  -Hưởng nhiều ưu đãi và chương trình tích điểm, cải thiện điểm tín dụng nếu sử dụng đúng cách. |
| Hạn chế | -Không thể chi tiêu vượt quá số tiền có trong tài khoản  -Không có chương trình tích điểm hay khuyến mãi hấp dẫn. | -Dễ rơi vào tình trạng nợ nần nếu không quản lý tốt chi tiêu  -Phí và lãi suất cao.  -Thẻ tín dụng không thể chuyển khoản |